

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-PT
Ngày 16 - 6 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Ông Lê Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2025/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 89/2025/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2025/QĐ-PT ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Chính T; sinh ngày 22 tháng 10 năm 1990 tại huyện P, tỉnh Bình Định; số căn cước công dân: 052090018483; cư trú tại: Thôn N, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ L; sinh ngày 02 tháng 10 năm 2000 tại huyện P, tỉnh Bình Định; số căn cước công dân: 052300003733; cư trú tại: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

Anh Huỳnh Chính T và chị Nguyễn Thị Mỹ L đăng ký kết hôn tại: Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

- Người kháng cáo: Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Huỳnh Chính T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Huỳnh Thiên V, sinh ngày 20/11/2020. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Khi đám cưới, vợ chồng được cho 40 chỉ vàng 24K và 30.000.000 đồng. Chị L là người giữ toàn bộ tài sản nêu trên và anh không yêu cầu phân chia.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Chị thống nhất với nội dung trình bày của anh T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung.

Về hôn nhân: Chị đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh T.

Về con chung: Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Thiên V và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh T là người giữ 40 chỉ vàng 24K và 30.000.000 đồng. Khi ly hôn, chị yêu cầu chia cho chị 14 chỉ vàng và 15.000.000 đồng.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 89/2025/HNGĐ-ST ngày 26/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị L.
- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thiên V cho anh T nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.
- Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.
- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/4/2025, chị L có đơn kháng cáo yêu cầu giao con chung là cháu Huỳnh Thiên V cho chị L nuôi dưỡng và giải quyết phân chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định.

Tại cấp phúc thẩm, anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; chị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về phần con chung và rút kháng cáo về phần phân chia tài sản chung của vợ chồng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tại phiên tòa phúc thẩm: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của chị L, sửa bản án sơ thẩm về phần con chung, giao cháu Huỳnh Thiên V cho chị L nuôi dưỡng và buộc anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Anh T và chị L có 01 con chung là cháu Huỳnh Thiên V, sinh ngày 20/11/2020. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; chị L yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Tại cấp sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ đã quyết định giao cháu V cho anh T nuôi dưỡng và anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị L kháng cáo yêu cầu giao cháu V cho chị L nuôi dưỡng và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Xét kháng cáo của chị L về phần con chung, thấy rằng: Anh T và chị L phát sinh mâu thuẫn từ năm 2024. Từ tháng 9/2024 cho đến nay, chị L đưa cháu V về sống tại nhà mẹ ruột ở thôn P, xã M, huyện P; còn trước đó cháu V vẫn sống chung với anh chị tại nhà cha mẹ anh T ở thôn N, xã M, huyện P. Hiện nay cháu V đang học tại trường mầm non S; từ thứ 2 đến thứ 6, cháu V sẽ ở với mẹ, chị L hoặc ông bà ngoại là người trực tiếp đưa đón cháu V. Từ thứ 7 đến chủ nhật, cháu V về ở chơi với anh T và ông bà nội. Như vậy, anh T, chị L đều đủ điều kiện về chỗ ở cho cháu V và cháu V đều quen thuộc với môi trường sống tại nhà anh T hoặc nhà chị L. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh T và chị L đều có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V. Tuy nhiên, anh T làm nghề lái xe dịch vụ, lương tháng trung bình 15.000.000 đồng; còn chị L làm nghề may, lương tháng khoảng 5.000.000 đồng nên anh T có thu nhập cao hơn chị L, đủ điều kiện về vật chất để chăm lo cho cháu V hơn chị L. Ngoài ra, từ trước đến nay, anh T là người trực tiếp đóng tiền học cho cháu V và trường mầm non cháu V đang học gần nhà anh T hơn chị L nên trong việc đưa đón con, anh T thuận lợi hơn chị L.

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu V cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp, đảm bảo sự phát triển bình thường, toàn diện của cháu V. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần con chung.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị L phải chịu 300.000 đồng; được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004436 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị chấp nhận kháng cáo của chị L, sửa bản án sơ thẩm về phần con chung, giao cháu Huỳnh Thiên V cho chị L nuôi dưỡng và buộc anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ án về hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Mỹ L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Chính T về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

3. Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Chính T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

4. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thiên V, sinh ngày 20/11/2020 cho anh Huỳnh Chính T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

5. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Huỳnh Chính T không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

6. Về tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

7. Về án phí:

7.1. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Chính T phải chịu 300.000 đồng; được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004495 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

7.2. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng; được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004436 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Phù Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, Tòa Gia đình, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thanh